TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 31 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,57, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này(31/01/2020).

2.2. Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung tên là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 16/07/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 30/11/2010; Khi ly hôn chị H nhận nuôi cháu L và anh H nhận nuôi cháu Kh theo nguyện vọng của các con, cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chia tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí ly hôn: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Văn H mỗi người chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Dương Thị H nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, chị Dương Thị H được khấu trừ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí và được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0000478 ngày 17/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo